

**TRƯỜNG THCS VĂN LANG  
NHÓM ĐỊA**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II  
MÔN ĐỊA LÝ 9**

*NĂM HỌC 2022 – 2023*

**I. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1: Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đông Nam Bộ.  
Từ đó nêu lên thế mạnh kinh tế của vùng**

	<i>Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên</i>	<i>Thế mạnh kinh tế</i>
<b>Vùng đất liền</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Địa hình thoải.</li><li>- Đất badan và đất xám.</li><li>- Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt.</li><li>- Khoáng sản: Bô xít, sét cao lanh, nước khoáng...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Mặt bằng xây dựng tốt.</li><li>- Trồng cây công nghiệp và cây ăn quả: cao su, cà phê, hồ tiêu, lạc, mía, sàu riêng, chôm chôm...</li><li>- Sản xuất VLXD</li><li>- Phát triển du lịch</li></ul>
<b>Vùng biển</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú.</li><li>- Gần đường hàng hải quốc tế.</li><li>- Thềm lục địa nông, rộng.</li> <li>- Giàu tiềm năng dầu khí: Thềm lục địa phía nam.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản.</li><li>- Phát triển GTVT biển.</li><li>- Dịch vụ:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Xuất nhập khẩu.</li><li>+ Du lịch biển, đảo.</li></ul></li><li>- Khai thác dầu mỏ, khí đốt (kể tên một số mỏ dầu &amp; khí đang khai thác).</li></ul>

**Câu 2: Đặc điểm dân cư- xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long:**

- Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có dân đông khoảng 17,7 triệu người (2022)
- Thành phần dân cư ngoài người Kinh, còn có người Khơ - Me, Chăm, Hoa.
- Thuận lợi: Nguồn lao động dồi dào, có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa; thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- Khó khăn: Mật độ dân trí chưa cao.

**Câu 3: Đặc điểm ngành công nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long:**

- Tỷ trọng sản xuất công nghiệp thấp, chiếm khoảng 20% trong GDP của vùng.
- Ngành chế biến lương thực- thực phẩm chiếm tỷ trọng cao, ngoài ra còn có ngành cơ khí, vật liệu xây dựng.
- Hoạt động chế biến lương thực- thực phẩm chủ yếu là xay xát lúa gạo, chế biến thủy sản đông lạnh...

**Câu 4: Dựa vào bảng số liệu sau, vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu kinh tế của Hà Nội , năm 2014**

Bảng số liệu cơ cấu kinh tế của Hà Nội năm 2014 (%):

Tổng số	Nông, lâm, ngư nghiệp	Công nghiệp- xây dựng	Dịch vụ
100	4,7	41,6	53,7

Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu kinh tế của Hà Nội và nhận xét.

**\* Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi liên quan đến biển đảo Việt Nam. Từ đó đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường biển.**

## II. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Vùng Đông Nam Bộ tiếp giáp với các vùng nào sau đây?

- A. Vùng Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ, đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Vùng Đông Bắc, vùng Tây Bắc.
- C. Vùng Bắc Trung Bộ, vùng Tây Bắc.
- D. Vùng đồng bằng Sông Hồng, Bắc Trung Bộ.

**Câu 2:** Lưu vực sông nào có tầm quan trọng đặc biệt với Đông Nam Bộ?

- A. Lưu vực sông Hồng
- B. Lưu vực sông Thái Bình.
- C. Lưu vực sông Đồng Nai.
- D. Lưu vực sông Cả.

**Câu 3:** Hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ là:

- A. Đất xám và đất phù sa.
- B. Đất badan và đất feralit.
- C. Đất phù sa và đất feralit.
- D. Đất badan và đất xám.

**Câu 4:** Vì sao sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu ở TP. HCM?

- A. Vị trí địa lí thuận lợi, nguồn lao động tay nghề cao.
- B. Cơ sở hạ tầng phát triển.
- C. Có chính sách đầu tư hấp dẫn...
- D. Cả A,B,C đều đúng.

**Câu 5:** Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long là gì?

- A. Xâm nhập mặn.
- B. Cháy rừng.
- C. Triều cường.
- D. Thiếu nước ngọt.

**Câu 6:** Ý nghĩa lớn nhất về mặt kinh tế của rừng ngập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Cung cấp gỗ và chất đốt.
- B. Bảo tồn nguồn gen sinh vật.
- C. Chắn sóng, chắn gió, giữ đất.
- D. Phát triển du lịch sinh thái.

**Câu 7:** Trung tâm kinh tế lớn nhất của đồng bằng sông Cửu Long là :

- A. Cà Mau.
- B. Cần Thơ.
- C. Long An.
- D. Sóc Trăng.

**Câu 8:** Trong quá trình khai thác thủy hải sản , không nên đánh bắt ven bờ:



A. Đồng bằng sông Hồng

B. Tây Nguyên

C. Đồng bằng sông Cửu Long

D. Duyên hải Nam Trung Bộ

**Câu 19: Nước ta có bao nhiêu tỉnh/thành phố giáp biển?**

A. 10

B. 15

C. 20

D. 28

**Câu 20: Vùng biển nước ta có diện tích là bao nhiêu?**

A. Khoảng 1 triệu km<sup>2</sup>.

B. Khoảng 2 triệu km<sup>2</sup>.

C. Khoảng 3 triệu km<sup>2</sup>.

D. Khoảng 4 triệu km<sup>2</sup>.

**HẾT**